

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20 /NQ-HĐND

Tây Ninh, ngày 13 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về kết quả giám sát công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2017 về Chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh năm 2018;

Sau khi xem xét Báo cáo số 11/BC-HĐND-ĐGS ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát và Báo cáo số 118/BC-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp; Báo cáo tiếp thu, giải trình của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành với nội dung Báo cáo kết quả giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

1. Hội đồng nhân dân tỉnh ghi nhận những kết quả chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2011-2020 (sau đây gọi tắt là Quy hoạch) của Ủy ban nhân dân tỉnh trong thời gian vừa qua.

Nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của nguồn nhân lực, vừa là mục tiêu, vừa là động lực để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; trên cơ sở các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp định hướng trong Quy hoạch và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh (lần thứ IX và thứ X), Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chương trình hành động thực hiện phát triển nguồn nhân lực tỉnh Tây Ninh cho giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2016-2020;

đồng thời, chỉ đạo các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện công bố công khai Quy hoạch và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; lồng ghép với các Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm, các chương trình, chính sách, đề án về phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn.

Hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ các hoạt động giáo dục và đào tạo được quan tâm đầu tư, nâng cấp, mở rộng tương đối đầy đủ, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học ở nhiều cấp. Đã duy trì tốt kết quả xóa mù chữ, phổ cập tiểu học, trung học cơ sở và hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi; đảm bảo đáp ứng nhu cầu giáo dục phổ thông trung học và giáo dục thường xuyên. Quy mô, ngành nghề đào tạo có bước phát triển đa dạng, cơ bản đáp ứng điều kiện dạy, học và nâng cao tay nghề cho lao động của tỉnh. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý có sự phát triển theo hướng đạt chuẩn.

Các cơ chế chính sách, chương trình phát triển nhân lực và tạo việc làm đã có những tác động tích cực trong việc hình thành và phát triển xã hội học tập, nâng cao dân trí, trình độ học vấn, chuyên môn của nhiều tầng lớp trong xã hội; tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo, số lao động có việc làm và thu nhập ổn định tăng hàng năm; chuyển dịch cơ cấu lao động cơ bản đúng định hướng từ nông thôn ra thành thị, từ lĩnh vực nông nghiệp sang các lĩnh vực công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ.

Nhân lực trong khu vực công được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa và nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị; thường xuyên được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức để phục vụ nhiệm vụ công tác. Việc ưu tiên đào tạo, thu hút nhân tài đã từng bước góp phần giải quyết tình trạng thiếu hụt lao động có trình độ cao, chuyên môn sâu ở một số ngành nghề cần thiết của tỉnh.

Các chương trình, dự án chăm sóc sức khỏe người dân được quan tâm triển khai, đã kéo giảm được tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng theo mục tiêu, góp phần nâng cao thể trạng người dân nói chung, lực lượng lao động nói riêng.

Nhìn chung, nguồn nhân lực địa phương đã có bước phát triển, cơ bản đáp ứng được đa phần yêu cầu về số lượng, chất lượng so với nhu cầu, trình độ, mức độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian qua.

2. Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của tỉnh trong thời gian qua còn những tồn tại, hạn chế nhất định, cụ thể:

Việc triển khai, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Quy hoạch thành các kế hoạch, chương trình, đề án về phát triển nhân lực chưa đầy đủ, thiếu đồng bộ, có nội dung chưa thống nhất, chưa rõ ràng, còn chồng chéo trong trách nhiệm triển khai thực hiện giữa các ngành, các cấp; việc theo dõi, kiểm tra, sơ kết, đánh giá quá trình thực hiện chưa thường xuyên, thiếu chặt chẽ. Việc tổ chức điều tra, khảo sát, thu thập thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu về

nhân lực thiếu kịp thời; hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhân lực chưa đầy đủ, rời rạc và thiếu chính xác.

Cơ chế, chính sách về đào tạo và phát triển nhân lực chưa bám sát định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và nhu cầu sử dụng lao động của xã hội; công tác quản lý và triển khai thực hiện các đề án, chương trình đào tạo của địa phương còn nhiều bất cập, hiệu quả thấp; tình trạng đào tạo thiếu thực tiễn, chưa gắn với yêu cầu bố trí công tác và sử dụng lao động; nhân lực trong một số lĩnh vực của nền kinh tế còn thiếu và yếu.

Việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hệ thống giáo dục và đào tạo nhiều nơi còn bất cập, chưa phù hợp với yêu cầu sử dụng, gây lãng phí nguồn lực đầu tư; việc thu hút nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách cho giáo dục và đào tạo còn hạn chế. Năng lực đội ngũ giảng viên, nội dung, chương trình giáo dục và đào tạo cũng còn những hạn chế, bất cập làm ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học ở cả giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp. Một số chỉ tiêu giáo dục mầm non, giáo dục nghề nghiệp thời gian qua thực hiện không đạt kế hoạch; kết quả, hiệu quả phân luồng học sinh và tuyển sinh vào các trường đào tạo nghề còn thấp. Việc gắn kết giữa đào tạo với tuyển dụng và sử dụng thiếu chặt chẽ dẫn đến những bất cập trong cân đối cung - cầu lao động tại địa phương.

Tỉnh đang đối mặt với tình trạng thiếu hụt lao động phổ thông (phục vụ cho việc mở rộng các ngành nghề thâm dụng lao động) và lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật, lao động quản trị cấp trung và cao; vấn đề trang bị, nâng cao kỹ năng, tác phong công nghiệp cho lực lượng lao động chuyển dịch khỏi khu vực nông nghiệp, nông thôn còn nhiều hạn chế; năng suất lao động nói chung còn thấp so với khu vực Đông Nam bộ. Các cơ chế, chính sách và chương trình đào tạo, thu hút nhân tài cho các ngành trọng điểm, đột phá của tỉnh chưa đem lại hiệu quả.

Những tồn tại, hạn chế trên là thách thức rất lớn đối với nhiệm vụ phát triển nguồn nhân lực trở thành động lực phát triển của địa phương, đồng thời cũng là thách thức đối với các mục tiêu đột phá nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung.

3. Những tồn tại, hạn chế trong thực hiện Quy hoạch có cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan.

Về khách quan, do trình độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh còn thấp so với nhiều tỉnh, thành trong khu vực; nguồn lực đầu tư cho phát triển nhân lực hạn chế; tỉnh phải chịu áp lực “chảy máu chất xám” về các trung tâm phát triển trong vùng. Tâm lý, nhận thức của một bộ phận dân cư đối với việc học nghề và học tập, nâng cao trình độ chuyên môn chưa đầy đủ; vẫn giữ tập quán, thói quen kinh nghiệm trong lao động.

Về chủ quan, không ít cơ quan trong hệ thống chính trị chưa nhận thức đầy đủ và thống nhất về vai trò, tầm quan trọng của nguồn nhân lực đối với phát triển kinh tế - xã hội, nên chưa thật sự quan tâm trong công tác nghiên cứu, thu thập thông tin, dữ liệu về lao động và việc làm để tham mưu, chỉ đạo xây dựng các dự báo và triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Quy hoạch. Công tác dự báo nhu cầu đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chưa tốt, chưa gắn với định hướng phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Việc phân công nhiệm vụ và vai trò của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện Quy hoạch chưa rõ ràng, thiếu cụ thể và thống nhất; trách nhiệm và năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một số cơ quan chuyên môn còn hạn chế nên chất lượng tham mưu, theo dõi, báo cáo tình hình, kết quả chưa tốt. Chưa phát huy mạnh mẽ vai trò của các hiệp hội ngành nghề, các doanh nghiệp trong việc tham gia dự báo nhu cầu, xây dựng định hướng chính sách và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án phát triển nhân lực tại địa phương. Một số cơ chế, chính sách đào tạo, thu hút nhân tài của tỉnh chưa khả thi, tổ chức thực hiện thiếu quyết liệt.

Điều 2. Thống nhất một số nhiệm vụ, giải pháp cần tập trung triển khai thực hiện nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả đào tạo và phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời gian tới như sau:

1. Sớm tổ chức đánh giá, sơ kết một cách toàn diện, khách quan kết quả thực hiện Quy hoạch, đối chiếu với các định hướng trọng tâm phát triển của tỉnh, để có giải pháp điều chỉnh, bổ sung và triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phát triển nhân lực của tỉnh trong giai đoạn sắp tới; đảm bảo khắc phục có hiệu quả những tồn tại, hạn chế đã xảy ra trong giai đoạn vừa qua.

2. Phân công rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan tham mưu và cơ chế phối hợp liên cấp, liên ngành; cơ chế xử lý trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển nhân lực; khẩn trương xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm của tỉnh; chỉ đạo các cơ quan chức năng thường xuyên tổ chức thu thập, cập nhật thông tin thị trường lao động theo đúng quy định, đặc biệt quan tâm hướng dẫn, tạo điều kiện cho cán bộ cấp xã thực hiện tốt công tác này. Sớm nghiên cứu xây dựng và tổ chức áp dụng bộ tiêu chí đánh giá chất lượng nhân lực làm cơ sở đánh giá sự phát triển nguồn nhân lực tại địa phương.

3. Cân đối và phân bổ ngân sách hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách chi cho nhiệm vụ phát triển nhân lực; đồng thời đẩy mạnh triển khai các cơ chế, chính sách, giải pháp thu hút, huy động các nguồn lực ngoài ngân sách để tiếp tục đầu tư phát triển mạng lưới giáo dục và đào tạo chất lượng cao trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh khai thác, nâng cao hiệu quả sử dụng các cơ sở vật chất, trang thiết bị đã đầu tư cho các cơ sở giáo dục và đào tạo.

4. Chỉ đạo triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các trung tâm dịch vụ việc làm, phát triển đồng bộ các yếu tố của thị

trường lao động, từng bước cân đối cung - cầu lao động của địa phương; tích cực xây dựng, củng cố và phát huy hơn nữa hiệu quả mối quan hệ, liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước với cộng đồng doanh nghiệp và các cơ sở đào tạo nghề để phục vụ tốt hơn cho công tác thống kê số liệu lao động và việc làm, góp phần nâng cao hiệu quả công tác dự báo, định hướng ngành nghề đào tạo, phát triển nhân lực, hạn chế lãng phí nguồn lực xã hội.

5. Triển khai kịp thời việc xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo gắn liền với kết quả công tác, hiệu suất làm việc, thu nhập và chế độ khen thưởng, xử phạt cụ thể nhằm tạo động lực tăng năng suất lao động, xây dựng môi trường làm việc năng động, hạn chế tình trạng “chảy máu chất xám” trong bộ máy nhà nước. Đẩy mạnh thực hiện đổi mới cơ chế tuyển dụng, bố trí cán bộ, công chức theo hướng thi tuyển cạnh tranh gắn với tiêu chuẩn chức danh và vị trí việc làm. Có giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo và sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trình độ sau đại học đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm và xu hướng phát triển của tỉnh.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả, tiến độ triển khai thực hiện Nghị quyết tại kỳ họp giữa năm 2019.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khóa IX, kỳ họp thứ 9 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 13 tháng 7 năm 2018./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện, tp;
- Lưu: VT, VP. HĐND tỉnh.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Tâm